

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 891/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-08-2019

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

2. Bà Phan Thị Tuyết Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1309/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 175/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Y**, sinh năm: 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số C6/28A ấp 3, xã HL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm: 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số C6/28A ấp 3, xã HL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - bà Huỳnh Thị Y trình bày như sau:

Bà Y và ông Huỳnh Ngọc T đến với nhau qua mai mối và chung sống với nhau được 20 năm, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện CG, tỉnh Long An. Sau thời gian sinh con vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, ông T thường hay nhậu nhẹt, ghen tuông và không lo gì tới vợ con, bà Y phải gánh tất cả chuyện nhà, cơm áo gạo tiền, vì thương con mà ráng chịu đựng cho tới khi con khôn lớn. Nay bà Y yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc T, bà Y và ông T đã ly thân với nhau hơn 03 tháng.

- Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên là Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày: 22/04/1998 (Giới tính: Nam).

Hiện tại con đã trưởng thành, bà Y không có yêu cầu gì đối với con chung.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Y yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Y tự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Y vắng mặt và nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà Y.

Bị đơn – ông Huỳnh Ngọc T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tổng đạt tại nơi cư trú của ông Huỳnh Ngọc T ở địa chỉ: C6/28A ấp 3, xã HL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Ngọc T vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Y. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Y chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:*

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Y nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Ngọc T. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[1.2] Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh của Công an xã HL thì ông Huỳnh Ngọc T có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ C6/28A ấp 3, xã HL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Tại phiên tòa nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Y vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà Y. Bị đơn – ông Huỳnh Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa xét xử đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định là vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Nguyên đơn - bà Huỳnh Thị Y yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Huỳnh Ngọc T; Về con chung: cháu Đạt đã trưởng thành nên bà Y không có ý kiến gì về

con chung; Về tài sản chung: Bà Y yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết; Về nợ chung: Bà Y tự khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.2] Bị đơn – ông Huỳnh Ngọc T vắng mặt không đến Tòa án, không nộp văn bản cũng như đến Tòa án trình bày ý kiến để bảo vệ quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên được coi là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng.

[2.3] Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Y đối với ông Huỳnh Ngọc T. Bà Huỳnh Thị Y chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3]. Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Y và Huỳnh Ngọc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện CG, tỉnh Long An (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyền số 01, đăng ký ngày 26/02/2001 của Ủy ban nhân dân xã LT, huyện CG, tỉnh Long An). Do đó, hôn nhân giữa bà Y và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Hai bên đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt với nhau, sống ly thân với nhau, để một trong hai bên có yêu cầu ly hôn. Bị đơn không lên Tòa án bảo vệ quan điểm yêu cầu đoàn tụ của mình và có biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng, đem lại hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn xác nhận có 01 (Một) con chung tên là Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày: 22/04/1998 (Giới tính: Nam), đã trưởng thành, nguyên đơn không có yêu cầu gì đối với con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Huỳnh Tiến Đ đã trưởng thành và trong quá trình giải quyết vụ án không có yêu cầu phát sinh quyền và nghĩa vụ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, 56, 57, 59, 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 93, 94, 95, 97, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Y.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Y và ông Huỳnh Ngọc T chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01, đăng ký ngày 26/02/2001 do Ủy ban nhân dân xã LT, huyện CG, tỉnh Long An cấp cho bà Huỳnh Thị Y và ông Huỳnh Ngọc T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2- Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên là Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày: 22/04/1998 (Giới tính: Nam).

Hiện tại cháu Huỳnh Tiến Đ đã trưởng thành và không có yêu cầu phát sinh quyền và nghĩa vụ, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Y yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Y xác nhận không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5- Về án phí: Bà Huỳnh Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006117 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Bà Huỳnh Thị Y, ông Huỳnh Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS có thẩm quyền;
- UBND xã LT, huyện CG, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ôn Kim Chi